

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

Số: **02** /2017/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày **17** tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê  
do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-BĐT ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định một số mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định**

**Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khoá XV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT- TH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, TH(2)

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Vịnh**



**QUY ĐỊNH**

**Một số mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê  
do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **02/2017/NQ-HĐND**  
ngày **17** tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số mức chi để thực hiện các cuộc điều tra, thống kê do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến các cuộc điều tra, thống kê do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

**Điều 2. Một số mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định**

1. Xây dựng phương án Điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê, tổng mức xây dựng phương án không quá 15.000.000 đồng/cuộc điều tra, gồm:

a) Chi xây dựng đề cương điều tra được duyệt:

- Xây dựng đề cương tổng quát được duyệt: 1.000.000 đồng/đề cương;
- Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt: 2.000.000 đồng/đề cương.

b) Lập mẫu phiếu điều tra:

- Đến 30 chỉ tiêu: 500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt;
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 750.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt;
- Trên 40 chỉ tiêu: 1.000.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt.

c) Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia; thẩm định phương án điều tra; Hội đồng nghiệm thu về phương án điều tra, nội dung phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra.

- Hội thảo:

- + Người chủ trì: 200.000 đồng/người/buổi;
- + Thư ký: 150.000 đồng/người/buổi;
- + Đại biểu được mời tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.
- Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 300.000 đồng/bài viết.
- Họp Hội đồng thẩm định, nghiệm thu:
  - + Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi;
  - + Thành viên Hội đồng, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi;
  - + Đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng/người/buổi;



- + Nhận xét đánh giá của phản biện: 400.000 đồng/bài viết;
- + Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng: 300.000 đồng/bài viết.
- Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của chuyên gia (tối đa không quá 05 chuyên gia), nhà quản lý (*trường hợp không thành lập Hội đồng*): 400.000 đồng/bài viết.
- Chi nước uống, thuê hội trường... phục vụ hội thảo, họp Hội đồng (nếu có): Thực hiện theo các quy định hiện hành của HĐND, UBND tỉnh về chế độ chi hội nghị.

## 2. Chi tiền công

### a) Tiền công thuê ngoài

- Các nội dung chi thuê ngoài: Rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên); thu thập số liệu điều tra thống kê; phúc tra phiếu điều tra thống kê; phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường. Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng tương ứng tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê.

- Trường hợp thuê người dẫn đường không phải phiên dịch: 70% mức tiền công thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường.

b) Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê xã, phường, thị trấn tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: Chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công giờ thuê Điều tra viên thống kê quy định tại điểm a khoản này.

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng Điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê: Chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công giờ thuê Điều tra viên thống kê quy định tại điểm a khoản này. Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính: Được thanh toán theo mức tiền công giờ thuê Điều tra viên thống kê quy định tại điểm a khoản này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

## 3. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin:

### a) Đối với cá nhân:

- Đến 30 chỉ tiêu: 30.000 đồng/phiếu;
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu;
- Trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):

- Đến 30 chỉ tiêu: 70.000 đồng/phiếu;
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 80.000 đồng/phiếu;

- Trên 40 chỉ tiêu: 90.000 đồng/phiếu.

4. Chi vận chuyển tài liệu điều tra thống kê, thuê xe phục vụ điều tra thống kê thực địa: Thanh toán theo giá ghi trên vé hoặc hóa đơn đối với nơi có phương tiện vận chuyển công cộng hoặc 0,2 lít xăng/km (tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng).

5. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê

Hỗ trợ nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê, thực hiện khoản tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê Điều tra viên thống kê thu thập số liệu: 2% tiền công chi trả Điều tra viên thống kê thu thập số liệu/phiếu điều tra.

6. Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê:

a) Đến 30 chỉ tiêu: 5.000.000 đồng/cuộc điều tra;

b) Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 7.500.000 đồng/cuộc điều tra;

c) Trên 40 chỉ tiêu: 10.000.000 đồng/cuộc điều tra.

**Điều 3.** Những nội dung khác có liên quan đến công tác điều tra thống kê không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí**

1. Ngân sách tỉnh;

2. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có)./. *slg*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Vịnh**

